

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-ST

Ngày: 18/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khương Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;

2. Ông Thượng Văn Kình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Phương Huỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 235/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 219/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Yong S Q, sinh năm 1973 tại Trung Quốc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã T, huyện N, tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Trung Quốc; con ông Yong Choy H và bà Zheng Wui Y; có vợ là Y1 Xiao Ling và 01 người con sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/12/2023; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Yong S Q: Ông Trương Quốc H1, Luật sư Công ty L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B; có mặt.

Bị hại: Chị Trần Thị T, sinh năm 1990 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Châu Thị Lệ T1, sinh năm 1963, địa chỉ: Ấp F, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Cháu Trần Văn H2, sinh ngày 02/5/2008; địa chỉ: ấp F, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Trần Văn H2: Bà Châu Thị Lệ T1, sinh năm 1963, địa chỉ: ấp F, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; có mặt.

2. Cháu Nguyễn Đạt Thanh P, sinh ngày 28/5/2009; địa chỉ: C ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Đạt Thanh P: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; địa chỉ: C ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

3. Công ty TNHH MTV I; địa chỉ trụ sở chính: C12/31, Tổ C, khu phố B, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của công ty TNHH MTV I: Bà Huỳnh Bội S, sinh năm 1981; địa chỉ: C Lô E, C N, Phường H, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

4. Bà Châu Thị Lệ T1, sinh năm 1963, địa chỉ: ấp F, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; có mặt.

5. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953; địa chỉ: C ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Ung Văn Minh T2; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Võ Thành L1, sinh năm 1991; địa chỉ: Khu phố P, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

Người phiên dịch cho bị cáo Yong S Q: Bà Phạm Thị Hồng N – Nhân viên Sở Ngoại vụ tỉnh B; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2014, Yong S Q, sinh năm: 1973, quốc tịch: Trung Quốc, số passport: EJ1493034 đến Việt Nam và làm công việc sửa chữa máy in tại Công ty TNHH MTV I thuộc K, phường V, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Bình Dương và một số công ty khác trên địa bàn tỉnh Bình Dương cho đến nay. Bị cáo có Giấy phép lái xe hạng B1, số 740142023452 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 19/4/2017, có giá trị đến ngày 03/11/2018.

Khoảng 18 giờ, ngày 04/01/2019, Yong S điều khiển xe ô tô biển số 61N-3742 đi từ Công ty TNHH MTV I tại K1 thuộc phường V, thị xã (nay là thành

phố) T, tỉnh Bình Dương đến nhà hàng ở khu vực Trung tâm thành phố mới Bình Dương để ăn, uống cùng bạn bè và có nồng độ cồn trong máu là 90,89mg/100ml. Đến khoảng 20 giờ 50 phút, cùng ngày, Yong S điều khiển xe ô tô biển số 61N-3742 về Công ty TNHH MTV I và đi theo hướng Trung tâm thành phố mới Bình Dương về thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên. Khi đến đoạn đường D đang thi công từ hướng Trung tâm thành phố mới Bình Dương về thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Q điều khiển xe ô tô đánh tay lái qua bên trái, không đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình, để xe ô tô va chạm với xe mô tô biển số 53V2-2660 do chị Trần Thị T, sinh năm 1990, nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả chị Trần Thị T tử vong tại hiện trường; hai phương tiện bị hư hỏng.

* Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 14/GĐPY ngày 21/01/2019 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Trần Thị T tử vong do đa chấn thương, chấn thương sọ não, xuất huyết não, chấn thương ngực bụng, dập hai phổi, dập tim, dập gan (*bút lục số: 84-85*).

* Bản kết luận giám định số: 57/HLP-PC09, ngày 21/01/2019 của Phòng K2 Công an tỉnh B kết luận: Nồng độ cồn trong máu của Y2 là 90,89mg/100ml (*bút lục số: 83*).

* Biên bản khám nghiệm hiện trường: Hiện trường là đoạn đường D xảy ra tai nạn được trải nhựa đá xanh, một phần đường được rào lại bằng dây phản quang không cho lưu thông, phần đường cho lưu thông rộng 11m30 và dẫn xuống lối đi cầu Thợ Út. Khoảng cách từ nắp cống số 1 đến nắp cống số 2 là 53m20, khoảng cách từ nắp cống số 2 đến nắp cống số 3 là 37m50. Phần đường D được thảm nhựa chia thành 02 phần đường bởi vạch sơn vàng, phần đường hướng Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương đi T rộng 12m00, làn mô tô rộng 4m00, làn ô tô tải rộng 4m00, từ vạch sơn vàng đến đầu dây phản quang là 7m20. Mặt đường tại chân cầu T được thảm nhựa rộng 6m70.

Số 1: Phần trên của cọc tiêu di động bằng nhựa.

Số 2: Phần dưới của cọc tiêu di động bằng nhựa.

Số 3: Mảnh nhựa màu đen (có chữ INNOVA).

Số 4: Vết cày xe mô tô biển số 53V2-2660.

Số 5: Vết dầu và nước két nước xe ô tô biển số 61N-3742.

Số 6: Trục trước xe mô tô biển số 53V2-2660.

Số 7: Xe mô tô biển số 53V2-2660.

Số 8: Vị trí nạn nhân.

Số 9: Mảnh kim loại xe ô tô biển số 61N-3742.

Số 10: Trụ điện số 27.

Số 11: Đầu lan can phòng hộ cầu T.

Lấy mép đường bên phải đường D (theo hướng Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương đi T) để đo đạc. Lấy trụ điện số 27 và đầu lan can phòng hộ cầu T làm điểm mốc.

Nhìn trên đường D (theo hướng Trung tâm hành chính tỉnh Bình Dương đi T), đầu tiên nhìn thấy phần trên của cọc tiêu di động bằng nhựa nằm trên mặt đường trải đá xanh bên trái, dây phản quang cách mép đường là 16m00. Phần đường dưới của cọc tiêu di động bằng nhựa cách mép đường là 13m60, cách phần trên của cọc tiêu di động bằng nhựa là 2m90. Mảnh nhựa màu đen (có chữ INNOVA) nằm trên mặt đường cách mép đường là 8m50, kích thước mảnh nhựa là 20cmx32cm. Vết cày xe mô tô biển số 53V2-2660, vết cày nằm trên mặt đường, có chiều dài là 0m50, có chiều rộng là 0m19, có chiều sâu hằn xuống mặt đường là 0m08. T3 vết cày cách mép đường là 9m90, cách phần dưới của cọc tiêu di động bằng nhựa là 4m20, cách mảnh nhựa màu đen (có chữ INNOVA) là 1m40, cách đầu dây phản quang là 6m00. Vết dầu và nước kết nước xe ô tô biển số 61N-3742 để lại trên mặt đường, điểm đầu nằm trên phần đường đá xanh, cách mép đường 9m30. Vết dầu và nước kết nước chảy kéo dài (từ điểm đầu đến điểm cuối trên mặt đường nhựa đường dẫn lên cầu T) là 142m70. Điểm đầu cách tâm vết cày xe mô tô biển số 53V2-2660 là 9m20, điểm cuối cách đầu lan can phòng hộ cầu T là 2m00. Vết dầu và nước kết nước xe ô tô biển số 61N-3742. Trục trước xe mô tô biển số 53V2-2660 nằm trên phần đường đá xanh, cách mép đường là 7m50, cách đầu vết dầu và nước kết nước xe ô tô biển số 61N-3742 là 7m10. Xe mô tô biển số 53V2-2660, xe ngã bên trái cổ xe cách mép đường là 6m30, cách trục trước xe mô tô 53V2-2660 là 2m00. Trục sau cách mép đường là 6m30. Vị trí nạn nhân nằm ngửa đã tử vong. Đầu nạn nhân cách mép đường là 7m30, cách trục trước xe mô tô 53V2-2660 là 3m50, cách trục sau xe mô tô biển số 53V2-2660 là 1m70, chân phải nạn nhân cách mép đường là 6m20, cách trục sau xe mô tô biển số 53V2-2660 là 1m60. Mảnh kim loại xe ô tô biển số 61N-3742 nằm trên hiện trường có kích thước là 0m95x0m06, tâm mảnh kim loại cách mép đường là 8m80, cách đầu nạn nhân là 2m20. Trụ điện số 27 cách tâm vết cày xe mô tô biển số 53V2-2660 là 28m00, cách đầu vết dầu và nước kết nước xe ô tô biển số 61N-3742 là 27m00, cách trục trước xe mô tô 53V2-2660 là 28m00 (*bút lục: 30-32*).

* Biên bản khám phương tiện:

- Xe mô tô biển số 53V2-2660: Gãy rời hai ống giảm sóc phía trước (có vết hằn có ánh kim đầu ống giảm sóc trước bên trái có kích thước 27cmx4cm; có vết hằn có ánh kim đầu ống giảm sóc trước bên phải có kích thước 27cmx4cm). Bể toàn trục trước (biên dạng toàn bộ niềng trước, gãy cắm, lốp xì hơi). Cổ xe bị

cong theo hướng từ sau về trước. Biển dạng toàn bộ giỏ đựng đồ phía trước. Biển dạng cong Paga trước theo hướng từ trái qua phải bề mặt toàn bộ về trước. Bề toàn bộ mũ mặt nạ. Bung bề toàn bộ cụm đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu trước (bên trái và bên phải). Bung bề toàn bộ mũ gi đông và đồng hồ báo tốc độ. Chà xước, mài mòn đầu tay cầm bên trái (có cát đất). Bung bề toàn bộ cánh búng bên phải. Bề, chà xước cánh búng bên trái có kích thước 67cmx10cm (có dính cát diện rộng). Gãy rời yên xe. Cong xà xước cần số, gác chân trước bên trái theo hướng từ trước về sau (có dính cát). Chà xước gọng Paga sau có kích thước 55cmx2cm. Vỏ trước xước đầu lốc máy có kích thước 15cmx14cm (bề nắp xúc bấp dưới, gãy cổ ống xả, gãy thanh tản nhiệt diện rộng). Rời hộp mũ lọc gió có dính dầu nhớt diện rộng có kích thước 18cmx15cm. Bề cốp phải có kích thước 28cmx14cm. Bề mũ chụp đèn phía sau (bề bóng đèn báo hãm, bề bóng đèn tín hiệu sau bên trái, chà xước chóa đèn tín hiệu sau bên trái có kích thước 4cmx1,5cm. Cong biển số. Chà xước mài mòn mũ đuôi về sau có kích thước 12cmx5cm. Chà xước mài mòn đuôi ống xả có kích thước 8cmx8cm (có dính đất đá bên trong ống xả). Kỹ thuật an toàn phương tiện: Không kiểm tra (*bút lục: 33-34*).

- Xe ô tô biển số 61N-3742: Bung cản trước bên phải có kích thước 146cmx47cm (rách đoạn giữa cản trước có dính dầu nhớt và vết sơn màu trắng có kích thước 37cmx19cm, cách mặt đất 47cm; rách thủng đoạn giữa cản trước có kích thước 12cmx13cm, cách mặt đất 19cm; có vết chà xước màu xanh góc cản trước bên phải có kích thước 20cmx0,5cm, cách mặt đất 56cm). Chà xước góc cản trước bên trái có kích thước 38cmx20cm. Cong biển dạng biển số dài phía trước (bề kính nhựa bọc ngoài). Bung bề thanh nhựa tản nhiệt có kích thước 100cmx24cm. Bung bề toàn bộ đèn chiếu sáng, đèn báo tín hiệu, đèn sương mù phía trước bên phải. Cong biển dạng nắp Capô có kích thước 145cmx78cm (có vết sơn màu trắng có kích thước 16cmx6cm; mất thanh kim loại viền mũi nắp Capô có kích thước 95cmx6cm; có vết dầu nhớt có kích thước 2cmx1cm cách biển số 75cm). Bề kính chắn gió trước bên phải góc dưới có kích thước 48cmx55cm. Cong đầu sắt xi trước bên phải theo hướng từ trước về sau có kích thước 14cmx5cm. Cong biển dạng thanh kim loại liên kết 02 đầu sắt xi phía trước theo hướng từ trước về sau có kích thước 82cmx13cm. Cong đúng diện rộng khung xe phía trước bên phải có kích thước 93cmx56cm (có vết sơn màu trắng có kích thước 12cmx9cm cách đầu sắt xi trước bên phải là 33cm). Cong biển dạng két nước theo hướng từ trước về sau có kích thước 40cmx50cm (có vết sơn màu trắng diện rộng). Gãy rời hoàn toàn chắn bùn trước bên trái có kích thước 20cmx32cm.

Kỹ thuật an toàn phương tiện: Phanh chân tốt, phanh tay tốt. Không kiểm tra hệ thống máy, hệ thống lái, hệ thống đồng hồ báo tốc độ (*bút lục số 35-36*).

* Kết quả giám định cơ chế hình thành dấu vết và xác định vị trí va chạm giữa 02 phương tiện chiếu xuống mặt đường tại kết luận số: 61/GĐCH-PC09 ngày 15/01/2019, phòng K2 Công an tỉnh B, như sau:

- Điềm va chạm đầu tiên trên xe ô tô biển số 61N-3742 và xe mô tô biển số 53V2-2660 là: Phần bên phải của nắp capô, biển số gắn phía đầu xe, cản trước, thanh tản nhiệt, két nước xe ô tô va chạm với bánh trước, cụm đèn chiếu sáng, бага và giỏ trước đầu xe, phuộc bánh trước xe mô tô.

- Cơ chế hình thành dấu vết trên các phương tiện là: Xe ô tô biển số 61N-3742 lưu thông trên đường D hướng từ Trung tâm hành chính tỉnh B về thị xã T đến đoạn thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 53V2-2660 đang lưu thông ngược chiều (như mục 1 phần V) làm xe mô tô đổ ngã sang phải, trượt trên mặt đường tạo ra các dấu vết trên hai phương tiện, gây ra vụ tai nạn giao thông trên.

* Về thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và kết quả xử lý:

- Xe ô tô biển số 61N-3742 do Công ty TNHH MTV I thuộc K, phường V, thị xã T, tỉnh Bình Dương là chủ sở hữu. Ngày 20/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả xe ô tô trên cho bà Tô Thị Thanh T4.

- Xe mô tô biển số 53V2-2660 do chị Trần Thị T là chủ sở hữu hợp pháp. Vào năm 2008, chị T mua của anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1983, nơi cư trú: 18/44, T, T, phường A, quận T (nay là A, T, T, phường T), Thành phố Hồ Chí Minh với giá 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã trả xe trên cho bà Châu Thị Lệ T1, sinh năm 1963, nơi cư trú: Ấp F, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước là mẹ ruột của chị Trần Thị T.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường chi phí mai táng, sửa chữa xe mô tô biển số 53V2-2660 và cấp dưỡng cho cháu Trần Văn H2, sinh ngày 02/5/2008 và cháu Nguyễn Đạt Thanh P, sinh ngày 28/5/2009 (con của bị hại T) với tổng số tiền là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Châu Thị Lệ T1, sinh năm 1963, HKTT: Tổ F, ấp F, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1953. HKTT: C3/43 ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (người giám hộ cho cháu H2 và cháu P) có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Bà Huỳnh Bội S là Giám đốc Công ty TNHH MTV I không yêu cầu bị cáo Yong S Q phải bồi thường về thiệt hại của xe ô tô biển số 61N-3742.

Đối với hành vi khoảng 18 giờ, ngày 04/01/2019, bị cáo Yong Sheng Q điều khiển xe ô tô biển số 61N-3742 đi ra ngoài Công ty TNHH MTV I, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Yong S Q và bà Huỳnh Bội S đều khai thống nhất nhau là do bị cáo Yong S Q nhìn thấy xe ô tô có chìa khóa để sẵn trong xe nên bị cáo tự ý lấy xe điều khiển ra khỏi công ty, bà Huỳnh Bội S không biết sự việc bị cáo tự ý lấy xe 61N-3742 đi từ Công ty TNHH MTV I.

Cáo trạng số 181/CT-VKSBD-P2 ngày 27/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Y S Q về tội “Vi phạm quy định về

tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một thừa ủy quyền của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo gồm: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị hại có Đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b, c khoản 2 Điều 260; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Yong S1 Quan mức hình phạt từ 03 (ba) năm 06 tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về xử lý vật chứng: Không.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Yong S Q là ông Trương Quốc H1 trình bày: Thống nhất với tội danh và điểm, khoản của khung hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo gồm tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị hại có Đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Châu Thị Lệ T1 trình bày: Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo đã tích cực bồi thường chi phí mai táng, sửa chữa xe mô tô của bị hại bị hư hỏng, chi phí cấp dưỡng nuôi hai con nhỏ của bị hại T với tổng số tiền là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được về với gia đình của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Châu Thị Lệ T1, bà Nguyễn Thị L và đại diện hợp pháp của công ty TNHH MTV I là bà Huỳnh Bội S trình bày: Không có ý kiến gì tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát, không có yêu cầu gì trong vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện Kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can, biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 50 phút, ngày 04/01/2019, bị cáo Yong S Q đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong máu là 90,89mg/100ml, điều khiển xe ô tô biển số 61N-3742 đi từ Trung tâm thành phố mới Bình Dương về thị xã (nay là thành phố) Tân Uyên khi Giấy phép lái xe ô tô hạng B1 của bị cáo đã hết giá trị sử dụng. Khi đến đoạn đường D đang thi công thuộc khu phố A, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương bị cáo Yong S điều khiển xe ô tô không đi về bên phải theo chiều xe chạy của mình để tránh xe đi ngược chiều trên đường không phân chia thành hai chiều xe chạy, dẫn tới va chạm với xe mô tô biển số 53V2-2660 do chị Trần Thị T điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả chị Trần Thị T chết tại hiện trường; hai phương tiện bị hư hỏng. Sau khi tai nạn giao thông xảy ra, bị cáo nhận thức được mình đã gây tai nạn giao thông cho bị hại, nhưng không dừng xe ô tô biển số 61N-3742 để cứu giúp người bị hại mà điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường vụ án, nhằm trốn tránh trách nhiệm. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng của bị hại. Tình hình tai nạn giao thông tại địa phương diễn biến phức tạp như hiện nay là do ý thức không chấp hành Luật Giao thông đường bộ của người tham gia giao thông mà phần lớn là lỗi của người điều khiển phương tiện tham gia giao thông vi phạm Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến gây tai nạn cho người khác. Hậu quả của những hành vi này là gây thiệt hại cho tính mạng hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến sức

khỏe của bị hại. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để đưa ra mức hình phạt phù hợp, đảm bảo tính giáo dục đối với bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, Nhà nước đối với người phạm tội biết ăn năn, hối cải.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện Kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Căn cứ nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không có.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 292, 298, 299, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ vào điểm a, b, c khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Yong S Q phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Yong S Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.
4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Không.
5. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Khương Minh Trí